

# Lịch Sử Ẩn Kín của Câu Bốn Mươi – Số Sáu

## Mười Một

Jeff Pippenger

2026-04-02

Khi bắt đầu nghiên cứu lịch sử ẩn giấu, chúng ta sẽ xem xét cả hai tuyến tiên tri bên trong và bên ngoài, hiện nay được hiểu là tương ứng với lịch sử từ thời kỳ cuối cùng trong câu bốn mươi cho đến luật ngày Chúa nhật trong câu bốn mươi mốt. Tuyến bên trong của lịch sử tiên tri ấy được đánh dấu bởi sách Khải Huyền, chương mười một, câu mười một. Tuyến bên ngoài được đánh dấu bởi sách Đa-ni-ên, chương mười một, câu mười một. Tuyến bên ngoài của Đa-ni-ên 11—câu 11 đã đi vào lịch sử vào năm 2014, và tuyến bên trong của Khải Huyền 11—câu 11 đã đi vào lịch sử vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuyến bên ngoài tượng trưng cho sừng Cộng hòa của con thú từ đất lên, và tuyến bên trong tượng trưng cho sừng Tin Lành của con thú từ đất lên.

## Hoa Kỳ

Sách Khải Huyền xác định một quốc gia chủ yếu là đối tượng của những ngày sau rốt. Quốc gia ấy là con thú từ đất lên, kẻ ép buộc cả thế gian thờ phượng con thú từ biển lên thuộc giáo hoàng. Sách Khải Huyền xác định một quốc gia chủ yếu, một liên minh mười quốc gia, và một hội thánh giả mạo. Quốc gia ấy là Hoa Kỳ, con thú từ đất lên trong chương mười ba; hội thánh giả mạo là con thú từ biển lên trong chương mười ba; và liên minh mười vua gian ác theo Kinh Thánh là Liên Hiệp Quốc. Ba quyền lực ấy, được tượng trưng là con rồng, con thú, và tiên tri giả trong Khải Huyền mười sáu, dẫn dắt thế giới đến Ha-ma-ghe-đôn.

Mỗi quyền lực ấy đều được xác định trong Đa-ni-ên 11, các câu 40 đến 45, nơi hội thánh giả mạo đi đến chỗ tận số của mình giữa hai biển và núi thánh vinh hiển ở câu 45, điều phù hợp về mặt địa lý với Ha-ma-ghe-đôn trong Khải Huyền. Câu 40 bắt đầu vào năm 1798, khi con thú từ biển, tức là hội thánh giả mạo, nhận lãnh một vết thương chí mạng; và phân đoạn này kết thúc với con thú từ biển đã được hồi sinh ấy, là con điểm của Khải Huyền 17, chết lần thứ hai, như vậy phân đoạn chấm dứt ngay tại chính nơi nó đã khởi đầu. Quốc gia chủ yếu trong cả sách Khải Huyền lẫn Đa-ni-ên là Hoa Kỳ, tức con thú từ đất trong chương phản nghịch là Khải Huyền 13. Con thú từ đất cũng là tiên tri giả trong Khải Huyền 16, và trong Đa-ni-ên 11:40, nó là các xe trận, tàu thuyền và kỵ binh.

## Nửa Sự Thật Hoàn Toàn Không Phải Là Chân Lý

Quốc gia là đối tượng của cả sách Đa-ni-ên lẫn Khải Huyền trong những ngày sau rốt là Hoa Kỳ, và Đa-ni-ên chương mười một bắt đầu bằng việc đích danh xác định vị tổng thống cuối cùng của quốc gia ấy. Lễ thật này là một sự kiện Kinh Thánh đã được xác lập, điều mà những người Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê từ chối bằng cách ẩn mình sau một nửa sự thật. Nửa sự thật mà họ ẩn mình sau trong vấn đề này là sự đồng ý của họ rằng chính Hoa Kỳ vừa là con thú từ đất trong Khải Huyền chương mười ba, vừa là tiên tri giả của chương mười sáu; tuy nhiên họ lại từ chối nhìn nhận

rằng Donald Trump là một chủ đề trọng yếu của lời tiên tri Kinh Thánh trong những ngày sau rốt. Đức Chúa Trời không hề thay đổi, và khi Ngài tương tác với Ai Cập, Pha-ra-ôn là một chủ đề trọng yếu của lịch sử tiên tri; rồi đến Ba-by-lôn, Nê-bu-cát-nét-sa và Bê-n-xát-sa đều được nêu đích danh. Si-ru được nêu đích danh. Đa-ri-út được nêu đích danh. Kinh Thánh đích danh xác định nhà cai trị cuối cùng của con thú từ đất, và đó không phải là một lời nhắc đến cách tình cờ. Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm biết Hoa Kỳ là ai trong lời tiên tri thời kỳ cuối cùng, nhưng không thể thấy rằng Đức Chúa Trời đề cập đến cả quốc gia lẫn nhà lãnh đạo của quốc gia ấy trong mọi bối cảnh tiên tri, và tất cả những lịch sử thánh trước đó đều minh họa những ngày sau rốt.

## **Kèn Trump trong Khải tượng Cuối cùng**

Donald Trump là đối tượng đầu tiên trong Khải tượng cuối cùng của Đa-ni-ên, là đỉnh điểm của mọi Khải tượng tiên tri, không chỉ trong sách Đa-ni-ên, mà còn trong toàn bộ Kinh Thánh.

Chủ đề của Khải tượng cuối cùng trong lịch sử tiên tri bên trong Lời Đức Chúa Trời là Donald Trump. Ông là biểu tượng nhận diện những bước chân của lời tiên tri ngoại tại trong những ngày sau rốt về lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi. Ông cũng là mối liên kết nhận diện và thiết lập đường lối nội tại của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Một trăm bốn mươi bốn nghìn là cái sừng Tin Lành trên con thú từ đất của Khải Huyền 13, và Donald Trump tượng trưng cho cái sừng Cộng Hòa của chính con thú ấy. Con thú ấy là Hiến Pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ như được thể hiện qua chính thể cộng hòa lập hiến, vốn ban đầu đặt ra sự phân cách giữa hai cái sừng, nhưng rốt cuộc hợp nhất hai cái sừng thành một ảnh tượng của con thú biển thuộc giáo hoàng.

Bà White nhiều lần đặt pho tượng vàng trong chương ba của sách Đa-ni-ên song song với luật ngày Chủ nhật trong những ngày sau rốt; vậy, Nê-bu-cát-nét-sa tiêu biểu cho ai? Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm sẽ cho bạn biết đó là Hoa Kỳ, con thú từ đất trong chương mười ba của sách Khải Huyền, điều này tương đương với việc xác định rằng chính Ba-by-lôn là thể lực đã ném Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô vào lửa. Kinh Thánh xác định chính Nê-bu-cát-nét-sa là người chịu trách nhiệm vào thời điểm luật ngày Chủ nhật được ban hành, vậy Nê-bu-cát-nét-sa là ai, nếu đó không phải là vị tổng thống cầm quyền khi luật ngày Chủ nhật sắp đến được thiết lập?

## **Ba**

Khải tượng cuối cùng của Daniel, tức Khải tượng bên sông Hiddekel, được chia thành ba chương, và mỗi chương đều tương ứng với các đặc tính của ba thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười bốn. Ba chương ấy tượng trưng cho thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba, nhưng đồng thời cũng tượng trưng cho sứ điệp cuối cùng của Daniel. Sứ điệp đầu tiên của ông trong chương một cũng tượng trưng cho ba thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười bốn, và như vậy, dấu ấn của Alpha và Omega được đặt trên chương một và trên Khải tượng bên sông Hiddekel.

Khải tượng cuối cùng của Đa-ni-ên được đặt trên khuôn khổ của từ Hê-bơ-rơ “lẽ thật,” là từ được cấu thành bởi chữ cái thứ nhất, thứ mười ba, và chữ cái cuối cùng, tức chữ cái thứ hai mươi hai, của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ. Chương mười xác định Đa-ni-ên là một môn sinh của lời tiên tri, người được biến đổi từ một kẻ Laodicea thành một người Philadenphia vào ngày thứ hai mươi hai. Sau đó, Đa-ni-ên được ban năng lực để hiểu sự gia tăng tri thức đã được mở ra, được tượng trưng trong

chương mười hai. Các chương đầu và cuối của khái tượng xác định Đa-ni-ên là biểu tượng của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là những môn sinh chân chính của lời tiên tri.

“Dù sự tiến bộ về trí tuệ của con người có thể đến mức nào đi nữa, chớ nên trong giây lát nào nghĩ rằng không cần phải tra cứu Kinh Thánh một cách kỹ lưỡng và liên tục để nhận được ánh sáng lớn hơn. Với tư cách là một dân sự, mỗi cá nhân chúng ta được kêu gọi phải là những người học hỏi lời tiên tri.” Testimonies, quyển 5, tr. 708.

Chương một xác định những lễ thật giống như trong khái tượng bên sông Hiddekel, và chương thứ nhất của khái tượng bên sông Hiddekel xác định cùng một lễ thật như chương thứ ba và là chương cuối của nó. Sách Đa-ni-ên mang ấn ký của Alpha và Omega, vì chương một xác định tiến trình thử luyện gồm ba bước của phúc âm đời đời, và chương mười hai cũng vậy. Rồi trong ba chương hợp thành khái tượng cuối cùng của Đa-ni-ên, chương thứ nhất là alpha và chương thứ ba là omega. Điều này phù hợp với sự thử luyện đầu tiên của Đa-ni-ên về thức ăn nào phải dùng, và sự thử luyện thứ ba và cuối cùng của ông khi ông bị Nê-bu-cát-nét-sa xét đoán sau ba năm. Sự thử luyện alpha trong Đa-ni-ên đoạn một liên quan đến phương pháp nghiên cứu Kinh Thánh, như được tượng trưng bởi việc ăn thức ăn của Ba-by-lôn hoặc thức ăn chay.

Sự trung tín của Đa-ni-ên đối với phương pháp luận “hàng chữ tiếp theo hàng chữ” đã khiến ông được thấy rằng “trong mọi việc khôn ngoan thông sáng mà vua hỏi đến họ, vua thấy họ hơn gấp mười các pháp sư và các nhà chiêm tinh ở trong khắp nước mình.” Trong chương mười hai omega, chính những người khôn ngoan là những người hiểu mọi việc khôn ngoan được gia tăng khi Lời tiên tri được mở niêm. Chương mười hai là omega của chương một, và cũng là omega của chương mười, tức alpha của khái tượng Hi-đê-ke. Trong chương alpha là chương mười ấy, Đa-ni-ên an định trong kinh nghiệm thuộc linh, tương ứng với việc những người khôn ngoan an định trong kinh nghiệm trí tuệ ở chương mười hai. Chương một nhấn mạnh rằng chính phương pháp luận nghiên cứu Kinh Thánh cho phép người học lời tiên tri an định trong lễ thật cả về phương diện thuộc linh lẫn trí tuệ để được đồng ấn.

Tượng trưng cho những người nghiên cứu lời tiên tri chân chính trong những ngày sau rốt, Đa-ni-ên và ba người ưu tú ấy là những kẻ khôn ngoan, là những người không những hiểu sự gia tăng của tri thức được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng, vào năm 1989, mà còn hiểu sự gia tăng của tri thức vào ngày 11 tháng 9. Sau hết, họ hiểu sự gia tăng của tri thức đã được mở ấn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Trong khi theo đuổi ánh sáng tiên tri của Đức Chúa Trời, họ được biến đổi từ phong trào Lao-đi-xê của Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy gồm một trăm bốn mươi bốn nghìn người sang phong trào Phi-la-đen-phi của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Khi sự thay đổi ấy xảy ra, họ được phân rẽ khỏi những kẻ đã trốn chạy khỏi khái tượng về tấm gương soi.

## **Sứ Điệp về Sự Phản Loạn của Nhân Loại**

Các chương mười và mười hai đề cập đến một trăm bốn mươi bốn nghìn người, vì đó là bước thứ nhất và thứ ba trong cấu trúc của lễ thật. Sau khi được ban quyền năng bởi kinh nghiệm nội tâm của khái tượng chiếc gương trong chương mười, cùng với việc được soi sáng bởi sự hiểu biết đã

được mở niêm của Đa-ni-ên mười hai, họ phải rao truyền sứ điệp về sự phản loạn của loài người. Sứ điệp về sự phản loạn của loài người được tiêu biểu bởi các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền, và sứ điệp phản loạn được đặt trong khuôn khổ tiên tri của các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh được trình bày trong Đa-ni-ên. Biểu tượng tiên tri về lời chứng của sự phản loạn của loài người trong sách Đa-ni-ên được trình bày đầy đủ trong chương mười một. Chương mười một là một lịch sử bắt đầu vào lúc Ba-by-lôn chấm dứt và Mê-đi và Ba Tư khởi đầu. Vì vậy, chương ấy bắt đầu với vết thương chí tử của Ba-by-lôn, là hình bóng của vết thương chí tử của giáo hoàng vào năm 1798. Khi vết thương chí tử của giáo hoàng được chữa lành vào đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến, nó trở thành đầu của liên hiệp ba mặt gồm con rồng, con thú và tiên tri giả. Khi ấy, nó là người đàn bà cưỡi con thú trong Khải Huyền mười bảy, và người đàn bà ấy có hàng chữ Ba-by-lôn Lớn viết trên trán mình. Vào đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến, vết thương chí tử của cả Ba-by-lôn lẫn giáo hoàng đều được chữa lành.

Sự phản nghịch của loài người, được biểu trưng từ thời Babylon cho đến tận thế, là khuôn khổ của sách Đa-ni-ên, và chương mười một là sứ điệp tiên tri bên ngoài ghi chép lại sự phản nghịch ấy của những ngày sau rốt. Chứng ngôn về sự phản nghịch được tìm thấy trong chương mười một ấy phù hợp với và nằm trong sáu câu cuối của chương. Sáu câu cuối là sứ điệp về sự phản nghịch của loài người, và sáu câu cuối ấy được biểu trưng với và nằm trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi. Làm như vậy, sách Đa-ni-ên được thu lại thành một chương, rồi chương ấy lại được thu lại thành sáu câu của chính chương đó, và tiếp nữa được thu lại thành lịch sử ẩn giấu của nửa sau của một câu.

Chương mười một tượng trưng cho chữ cái thứ mười ba, được đặt trước bởi chữ cái đầu và theo sau bởi chữ cái cuối của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ, và chữ đầu cùng chữ cuối luôn luôn là như nhau. Chương thứ nhất xác định những người khôn ngoan được phân rẽ khỏi những kẻ đại dốt tại Khải tượng gương soi, và chương cuối xác định những người khôn ngoan được phân rẽ khỏi những kẻ đại dốt tại sự mở ấn. Sự soi dẫn cho chúng ta biết rằng việc đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn người là một “sự định vững trong lẽ thật, cả về trí tuệ lẫn thuộc linh.” Chương mười xác định việc đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn người về phương diện thuộc linh, và chương mười hai trình bày phương diện trí tuệ. Chương mười xác định ba lần chạm đến và ba sự tương tác với các hữu thể trên trời. Chương mười hai xác định một sự thanh luyện ba bước của những người khôn ngoan, được hoàn thành bởi sự gia tăng của lẽ thật tiên tri về phương diện trí tuệ, là “được thanh sạch, được làm cho trắng, và được thử luyện.” Cũng như chương mười có hai biểu tượng về số ba, với ba lần chạm đến và ba cuộc gặp gỡ trên trời, thì chương mười hai có tiến trình thử luyện ba bước, cũng như ba lời tiên tri về thời gian.

Ba cuộc gặp gỡ trên trời trong chương mười mang dấu ấn của lẽ thật, vì hữu thể trên trời đầu tiên và cuối cùng tương tác với Đa-ni-ên là thiên sứ Gáp-ri-ên, còn hữu thể ở giữa là Mi-ca-ên. Ba thiên sứ, nhưng Đấng Christ là thiên sứ trong bước thứ hai. Ba lần chạm đến tượng trưng cho một sự ban năng lực tiệm tiến gồm ba bước cho Đa-ni-ên. Trong đoạn này, Đa-ni-ên nhận diện Khải tượng như qua gương ba lần, và khi làm như vậy, ông đặt ba Khải tượng như qua gương ấy vào trong bảy chỗ đề cập đến Khải tượng mareh trong chương mười. Hai lần từ Hê-bơ-rơ mareh được dịch là “appearance,” và hai lần là “vision,” còn ba lần khác nữa cũng được dịch là “vision.” “Ba lần khác nữa” không phải là mareh; đó là hình thức giống cái của mareh, tức marah. Chương mười có ba lần

chạm đến của sự ban năng lực tiệm tiến, ba cuộc gặp gỡ trên trời mang dấu ấn của lẽ thật, và ba khả tượng như qua gương là một phần của bảy chỗ đề cập đến sự hiện ra của Đấng Christ.

## Sự Xuất Hiện

Hai lần mareh được dịch là “appearance” tương ứng với hai lần nó được dịch là “vision”. Cả hai cùng xác định Đấng Christ như một biểu tượng xuất hiện như một dấu mốc trên đường trong lịch sử tiên tri. Trong Khải Huyền chương mười, một thiên sứ ngự xuống và đặt một chân trên đất, chân kia trên biển. Chị White cho chúng ta biết rằng thiên sứ ấy “không phải ai khác hơn chính là Đức Chúa Giê-su Christ.” Thiên sứ của Khải Huyền mười là “sự xuất hiện” của Đấng Christ trong lịch sử tiên tri. Ngài xuất hiện trong câu mười ba của Đa-ni-ên chương tám với danh xưng Palmoni, và từ Khải Huyền chương năm trở đi, Ngài xuất hiện như Sư tử của chi phái Giu-đa. Đa-ni-ên đại diện cho những người trong thời kỳ cuối cùng là những người theo các sự xuất hiện mang tính tiên tri của Đấng Christ, bất cứ nơi nào Ngài có thể đi. Nếu họ trung tín làm như vậy, họ được dẫn đến khả tượng looking glass, là nơi những kẻ bất trung trốn chạy.

Tiến trình thanh tẩy gồm ba bước của chương mười hai, dựa trên sự hiểu biết về tri thức được gia tăng khi một lời tiên tri được mở niêm, đi kèm với ba “lời tiên tri về thời gian”, là những điều tượng trưng cho ba sự ứng nghiệm riêng biệt cho mỗi trong ba câu. Một ngàn hai trăm sáu mươi năm của câu bảy, một ngàn hai trăm chín mươi năm của câu mười một, và một ngàn ba trăm ba mươi lăm năm của câu mười hai xác định ba câu, mỗi câu đều chứa một lời tiên tri về thời gian đã được ứng nghiệm trong lịch sử, và sau đó được những người Millerite nhìn nhận như sự xác nhận mang tính lịch sử cho sự điệp mà họ công bố. Lời tiên đoán trong câu, sự ứng nghiệm trong lịch sử, và cách áp dụng lịch sử ấy của những người Millerite đều làm chứng cho sự ứng nghiệm trong thời kỳ cuối cùng của ba lời tiên tri ấy. Nhưng cách áp dụng thời gian của những người Millerite nay không còn hiệu lực nữa, vì vậy những chỗ nói đến thời gian trong các câu ấy phải được áp dụng như những biểu tượng, chứ không phải như thời gian. Tính biểu tượng được xác lập trong các câu ấy qua việc áp dụng chính câu ấy, sự ứng nghiệm của câu ấy trong lịch sử, và sự trình bày sự điệp của những người Millerite.

Dòng thời gian về sự phản nghịch của loài người trong chương mười một được dệt kết bởi những liên minh, hiệp ước và giao ước. Những giao ước của loài người được trình bày trong lịch sử của chương mười một được đặt trong sự tương phản với giao ước thiêng liêng.

“Trong những ngày cuối cùng của lịch sử thế gian này, giao ước của Đức Chúa Trời với dân sự vẫn giữ các điều răn của Ngài sẽ được lập lại.” Review and Herald, February 26, 1914.

Rô-ma thiết lập toàn bộ khả tượng, và khi Rô-ma Giáo hoàng lần đầu tiên được đề cập trong chương mười một, bà được nhận diện là “những kẻ lìa bỏ giao ước thánh.” Đường tuyến nội tại trong Đa-ni-ên mười một, cũng là đường tuyến nội tại trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi, tiêu biểu cho những người bước vào giao ước với Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, còn đường tuyến ngoại tại nhận diện những kẻ lìa bỏ chính giao ước ấy. Khi minh họa hạng người sẽ không được ích lợi bởi sự gia tăng tri thức trong những ngày sau rốt, lịch sử ngoại tại của họ được dệt vào sợi chỉ tiên tri của những hiệp ước loài người bị phá vỡ.

Được dệt vào đường nét nội tại của một trăm bốn mươi bốn ngàn người là nhiều biểu tượng và hình minh họa về mối quan hệ giao ước của Đức Chúa Trời với dân sót lại của Ngài trong những ngày sau rốt. Biểu tượng của con số “mười một” là một trong những lẽ thật ấy, và sự kiện câu mười một của chương mười một xác định khái tượng bên ngoài và bên trong của những ngày sau rốt được nhấn mạnh bởi việc Ê-sai, trong chương mười một, câu mười một, xác định mục đích và công việc của dân giao ước của Đức Chúa Trời trong ngày cuối cùng.

Và sẽ xảy ra trong ngày ấy, rằng Chúa sẽ lại ra tay lần thứ hai để thu hồi phần dân sót lại của Ngài, là những kẻ sẽ còn lại, từ A-si-ri, từ Ai Cập, từ Pathros, từ Cút, từ Ê-lam, từ Si-nê-a, từ Ha-mát, và từ các hải đảo của biển cả. Ê-sai 11:11.

## Sự Tan Lạc

Trong những ngày sau rốt, dân sót lại của Đức Chúa Trời sẽ đã bị tan tác hai lần, cần phải được quy tụ lại. Câu bảy của Đa-ni-ên mười hai xác định một sự tan tác của dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, do đó biểu thị một ngàn hai trăm sáu mươi ngày như một biểu tượng của sự tan tác.

Và tôi nghe người mặc vải gai mịn, là người ở trên nước sông, khi người giơ tay phải và tay trái lên trời, mà chỉ Đấng hằng sống đòi đòi thề rằng việc ấy sẽ kéo dài một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ; và khi người đã hoàn tất việc làm tan tác quyền lực của dân thánh, thì mọi điều ấy sẽ được trọn. Đa-ni-ên 12:7.

Hai người làm chứng đã bị tan tác trong chương mười một của sách Khải Huyền sau khi họ đã làm chứng.

Và khi họ đã làm xong lời chứng của mình, con thú từ vực sâu đi lên sẽ giao chiến với họ, sẽ thắng họ và giết họ. Và xác chết của họ sẽ nằm trên đường phố của thành lớn, về phương diện thiêng liêng được gọi là Sô-đôm và Ê-díp-tô, cũng là nơi Chúa chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá. Và những người thuộc các dân, các chi phái, các tiếng nói và các nước sẽ nhìn xem xác chết của họ trong ba ngày rưỡi, và không cho phép xác chết của họ được chôn cất trong mồ. Và những kẻ ở trên đất sẽ vui mừng vì họ, hân hoan, và sẽ gửi quà cho nhau; bởi vì hai đấng tiên tri này đã làm khổ những kẻ ở trên đất. Khải Huyền 11:7–10.

Trong câu tiếp theo, câu mười một, hai nhân chứng được sống lại từ cái chết của họ trên đường phố của Sô-đôm và Ai Cập. Chính cái chết ấy được Ê-xê-chi-ên mô tả như một thung lũng đầy những xương khô, chết, tản mát. Hai nhân chứng tượng trưng cho hai sùng Cộng hòa và Kháng Cách đã bị giết trong năm 2020. Sùng Kháng Cách đã chết tại lời tiên đoán giả dối của nó về ngày 18 tháng 7 năm 2020, và sùng Cộng hòa đã chết tại cuộc bầu cử bị đánh cắp năm 2020. Ê-sai xác định rằng khi các nhân chứng được sống lại, điều mà ông xác định là được tập họp lần thứ hai, thì những nhân chứng ấy trở thành ngọn cờ hiệu để tập họp những người thợ giờ thứ mười một.

Và trong ngày đó sẽ có một chồi từ gốc Y-sai, là Đấng sẽ đứng lên như một cờ hiệu cho các dân; các dân ngoại sẽ tìm đến Ngài; và nơi an nghỉ của Ngài sẽ vinh hiển. Trong ngày đó sẽ xảy ra rằng Chúa sẽ lại giơ tay ra lần thứ hai để thu hồi dân sót của Ngài, là những kẻ còn lại, từ A-si-ri, từ Ai Cập, từ Pathros, từ Cút, từ Ê-lam, từ Si-nê-a, từ Ha-mát, và từ các hải đảo

ngoài biển. Ngài sẽ dựng lên một cờ hiệu cho các dân tộc, sẽ nhóm họp những kẻ bị xua đuổi của Y-sơ-ra-ên, và tập họp những kẻ bị tản lạc của Giu-đa từ bốn phương đất. Ê-sai 11:10-12.

Khi Chúa giơ tay Ngài lần thứ hai để nhóm hiệp, Ngài quy tụ “những kẻ bị đuổi ra của Y-sơ-ra-ên.” “Những kẻ bị đuổi ra của Y-sơ-ra-ên” trở thành ngọn cờ cho các dân Ngoại, và vì lý do ấy họ phải bị đuổi ra trước khi được nhóm lại. Họ đã bị đuổi ra vào thung lũng xương khô của Ê-xê-chi-ên, và sau khi bị giết, họ nằm trên đường phố, là nơi Chúa chúng ta cũng đã bị đóng đinh, trong khi tầng lớp kia vui mừng.

Hãy nghe lời Đức Giê-hô-va, hỡi những kẻ run sợ trước lời Ngài; anh em các người, là những kẻ ghét các người, đã đuổi các người ra vì danh ta, đã nói rằng: Nguyễn Đức Giê-hô-va được vinh hiển; nhưng Ngài sẽ hiện ra khiến các người vui mừng, còn chúng sẽ bị hổ thẹn. Ê-sai 66:5.

Những kẻ run sợ trước lời Đức Chúa Trời bị chính anh em mình—là những kẻ ghét họ—đuổi ra. Giê-rê-mi chỉ rõ điều xảy đến cho những anh em đã ghét bỏ cờ hiệu.

Vậy nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: Đây, Ta sẽ giáng tai họa trên chúng, là điều chúng sẽ không thể nào thoát khỏi; và dầu chúng có kêu cầu cùng Ta, Ta cũng sẽ không nhậm lời chúng. Giê-rê-mi 11:11.

Bối cảnh của câu mười một là giao ước của Đức Chúa Trời, và tất cả các tiên tri đều đề cập đến những ngày sau rốt, vì vậy giao ước đang được nói đến là việc tái lập giao ước với một trăm bốn mươi bốn ngàn người.

Lời đã đến với Giê-rê-mi từ Đức Giê-hô-va rằng: Hãy nghe những lời của giao ước này, và hãy nói với những người Giu-đa cùng dân cư Giê-ru-sa-lem; và hãy nói với họ rằng: Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Đáng rửa sả là kẻ không vâng theo những lời của giao ước này, là giao ước mà Ta đã truyền cho tổ phụ các người trong ngày Ta đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, khỏi lò sắt, mà phán rằng: Hãy vâng theo tiếng Ta, và làm theo mọi điều Ta truyền cho các người; thì các người sẽ là dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời các người; để Ta làm trọn lời thề mà Ta đã thề với tổ phụ các người, ban cho họ một xứ đơm sữa và mật, như hiện nay. Bấy giờ tôi thưa rằng: A-men, lạy Đức Giê-hô-va.

Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hãy rao truyền mọi lời này trong các thành của Giu-đa và trên các đường phố của Giê-ru-sa-lem, mà rằng: Hãy nghe những lời của giao ước này và làm theo. Vì từ ngày Ta đem tổ phụ các người lên khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay, Ta đã nghiêm thiết cảnh cáo họ, dậy sớm mà cảnh cáo, rằng: Hãy vâng theo tiếng Ta. Nhưng họ chẳng vâng theo, cũng không nghiêng tai nghe, song ai nấy bước đi theo sự ngoan cố của lòng ác mình; vì vậy, Ta sẽ giáng trên họ mọi lời của giao ước này, là điều Ta đã truyền cho họ phải làm, nhưng họ đã không làm.

Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Một âm mưu phản nghịch đã được phát hiện giữa những người Giu-đa và giữa các cư dân Giê-ru-sa-lem. Chúng đã quay trở lại những gian ác của tổ phụ mình, là những kẻ đã từ chối nghe lời Ta; chúng cũng đã đi theo các thần khác để hầu việc chúng. Nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã bội ước giao ước của Ta, là giao ước mà Ta đã lập với tổ phụ chúng. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán thế này: Đây, Ta sẽ giáng tai họa trên chúng, mà

chúng sẽ không thể nào thoát khỏi; và dầu chúng có kêu cầu cùng Ta, Ta cũng sẽ không nghe chúng. Giê-rê-mi 11:1-11.

Chủ đề về sự phán xét đối với Cơ Đốc Phục Lâm Laodice được Giê-rê-mi xác định cũng được Ê-xê-chi-ên lặp lại trong chương mười một, câu mười một.

Thành này sẽ chẳng phải là vạc của các người, và các người cũng sẽ chẳng phải là thịt ở giữa nó; nhưng Ta sẽ xét đoán các người tại bờ cõi Y-sơ-ra-ên. Ê-xê-chi-ên 11:11.

Thần Cảm trực tiếp xác định việc đóng ấn trong Ê-xê-chi-ên chương chín chính là cùng một việc đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người trong Khải Huyền đoạn bảy. Câu mười một của chương mười một chỉ đơn thuần là sự tiếp nối của lời tường thuật liên tục trong Ê-xê-chi-ên về sự phán xét giáng trên Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, mà Bà White xác định là Giê-ru-sa-lem của Ê-xê-chi-ên chương chín. Những kẻ không nhận được ấn được phán xét và bị hủy diệt trong Khải tượng từ chương chín đến chương mười một.

Khải tượng về 9/11 trong Ê-xê-chi-ên xác định những kẻ bắt trung là những người bị đem ra ngoài Giê-ru-sa-lem để chịu phán xét, qua đó cho thấy sự phân rẽ cuối cùng của những kẻ xưng mình là hội thánh cuối cùng, như được minh họa trong sách Khải Huyền. Biểu tượng của “mười một, mười một” là biểu tượng của giao ước mà một trăm bốn mươi bốn ngàn người bước vào với Đức Chúa Trời. Khi cộng lại với nhau, các con số ấy biểu thị số hai mươi hai, là một phần mười của hai trăm hai mươi, một trong những biểu tượng của sự kết hợp giữa Thần tính với nhân tính.

Hai trăm hai mươi năm giữa năm 677 và 457 TCN kết nối lời tiên tri của Đa-ni-ên về hai nghìn ba trăm ngày với lời tiên tri thời gian của Môi-se về bảy kỳ. Nhiều điều nơi hai trăm hai mươi năm ấy có thể được nhận diện như một biểu tượng của công việc chuộc tội đã bắt đầu khi hai lời tiên tri ấy cùng hội tụ vào năm 1844. Nhiều điều cũng có thể được trình bày về những gì được tượng trưng bởi con số hai mươi hai như một phần mười của hai trăm hai mươi, cũng như trường hợp của con số mười một. Điều tôi muốn xác định ở đây là mối liên hệ giữa mười một và hai mươi hai.

Chúng tôi sẽ tiếp tục những tư tưởng này trong bài viết kế tiếp.